

Kh·a h̃ c :	L̃ p h̃ c : L37CXD1	Ñm h̃ c : 2013-2014	ñ VHT : 3 (45,0,0,0,0,0)
H̃ ñ T :	H̃ c ph̃ñ : 131L067100402 - Toññ ñ ñ ñ 2	H̃ c k8 : HK01	

STT	Mã S	L P SV	H Vê TqN	NGÀY SINH	η IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	η IqM THI	QUY TS : 70.00%	η IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3710102174	L37CXD1	Nguy n η c An	20/06/1989				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	
2	3710102015	L37CXD1	Đng Phm Ho ng Anh	09/03/1992				9.0			9.0	2.7	4.0	2.8	5.5	
3	3710102062	L37CXD1	Lê Hoàng Ân	22/12/1986				9.0			9.0	2.7	4.0	2.8	5.5	
4	3710102087	L37CXD1	Nguy n Vln B h	12/10/1987				4.0			4.0	1.2	4.0	2.8	4.0	
5	3710102008	L37CXD1	η Hg Vln B o	12/08/1992				7.0			7.0	2.1	5.0	3.5	5.6	
6	3710102022	L37CXD1	Phm H ng C Ê ng	05/10/1991				6.0			6.0	1.8	7.0	4.9	6.7	
7	3710102009	L37CXD1	η Hg Qu c Duy	10/02/1986				10.0			10.0	3.0	6.0	4.2	7.2	
8	3710102103	L37CXD1	Lê Anh Duy	05/04/1990				6.0			6.0	1.8	2.0	1.4	3.2	
9	3710102124	L37CXD1	Phan Lê Duy	06/06/1990				5.0			5.0	1.5	5.0	3.5	5.0	
10	3710102131	L37CXD1	Hu nh Trung D ì ng	09/01/1989				8.0			8.0	2.4	7.0	4.9	7.3	
11	3710102028	L37CXD1	Phan Thanh D ì ng	10/09/1991				9.0			9.0	2.7	8.0	5.6	8.3	
12	3710102099	L37CXD1	Vln Qu c D ì ng	10/09/1989				9.0			9.0	2.7	5.0	3.5	6.2	
13	3710102167	L37CXD1	Hu nh Vln η ang	19/12/1988				8.0			8.0	2.4	5.0	3.5	5.9	
14	3710102030	L37CXD1	Tr h Th c η nh	19/08/1992				3.0			3.0	0.9	3.0	2.1	3.0	
15	3710102079	L37CXD1	Nguy n Phm Th nh Giang	18/01/1991				5.0			5.0	1.5	4.0	2.8	4.3	
16	3710102032	L37CXD1	Nguy n Vln Gi ng	05/08/1992				10.0			10.0	3.0	3.0	2.1	5.1	
17	3710102084	L37CXD1	Tr h T ng H i	02/07/1989				5.0			5.0	1.5	3.0	2.1	3.6	
18	3710102057	L37CXD1	V» Vln H i	15/01/1990				10.0			10.0	3.0	8.0	5.6	8.6	
19	3710102118	L37CXD1	Phm Vln H nh	17/11/1992				8.0			8.0	2.4	5.0	3.5	5.9	

Kh· a h̃ c :	L̃ p h̃ c : L37CXD1	Nl̃m h̃ c : 2013-2014	ñ VHT : 3 (45,0,0,0,0,0)
H̃ ñ T :	H̃ c phñ : 131L067100402 - Toññ ñ ñ ñ ñ 2	H̃ c k8 : HK01	

STT	Mã S	L P SV	H Vê TậN		NGÀY SINH	ậIqM THê NH PHẫN						TBC	QUY TS: 30.00%	ậIqM THI	QUY TS : 70.00%	ậIqM TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3710102052	L37CXD1	Nguyễn Thanh	HiệN	17/11/1991				7.0			7.0	2.1	4.0	2.8	4.9	
21	3710102144	L37CXD1	TrầN VậN	HiệN	02/01/1991				8.0			8.0	2.4	6.0	4.2	6.6	
22	3710102037	L37CXD1	BậI TiệN	Hoàng	23/03/1992				9.0			9.0	2.7	3.0	2.1	4.8	
23	3710102074	L37CXD1	Hồ Thanh	Hoàng	25/05/1990				4.0			4.0	1.2	4.0	2.8	4.0	
24	3710102081	L37CXD1	Nguyễn KIỆN	Hoàng	11/09/1992				6.0			6.0	1.8	3.0	2.1	3.9	
25	3710102136	L37CXD1	ậHậ Quậ c	Hòa	19/03/1988				5.0			5.0	1.5	4.0	2.8	4.3	
26	3710102166	L37CXD1	Nguyễn Hoặi	Huy	20/05/1990				6.0			6.0	1.8	5.0	3.5	5.3	
27	3710102096	L37CXD1	PhẫN Ngậ c	Huy	15/10/1991				6.0			6.0	1.8	5.0	3.5	5.3	
28	3710102137	L37CXD1	TrầN VậN	Huyền	25/12/1989				6.0			6.0	1.8	2.0	1.4	3.2	
29	3710102117	L37CXD1	ậHậ	Hậ u	25/08/1988				7.0			7.0	2.1	6.0	4.2	6.3	
30	3710102077	L37CXD1	ậoặN Trung	Kiên	21/08/1992				6.0			6.0	1.8	3.0	2.1	3.9	
31	3710102115	L37CXD1	TrầN Lậ Thy	Khanh	02/03/1989				9.0			9.0	2.7	3.0	2.1	4.8	
32	3710102105	L37CXD1	Nguyễn VậN	Khoa	26/06/1991				7.0			7.0	2.1	3.0	2.1	4.2	
33	3710102161	L37CXD1	TrầN Anh	KhậN	13/08/1987				4.0			4.0	1.2	4.0	2.8	4.0	
34	3710102104	L37CXD1	Nguyễn Shậ	Lâm	02/02/1991				8.0			8.0	2.4	3.0	2.1	4.5	
35	3710102060	L37CXD1	BậI ậậN	Minh	02/09/1988				10.0			10.0	3.0	5.0	3.5	6.5	
36	3710102047	L37CXD1	Vậ VậN	Minh	20/02/1991				5.0			5.0	1.5	2.0	1.4	2.9	
37	3710102066	L37CXD1	Lậ Khậ	Nam	16/07/1991				10.0			10.0	3.0	5.0	3.5	6.5	
38	3710102023	L37CXD1	Nguyễn ThậN	Nam	27/01/1988				7.0			7.0	2.1	5.0	3.5	5.6	

Kh·a h̃ c :	L_r p h̃ c : L37CXD1	Nl̄m h̃ c : 2013-2014	n̄ VHT : 3 (45,0,0,0,0,0)
H̃ n̄ T :	H̃ c ph̄Fn : 131L067100402 - To\$ñ... ng d... ng 2	H̃ c k8 : HK01	

STT	Mã S	L P SV	H Vê Tậ N	NGÀY SINH	ệ IqM THê NH PHẫ N						TBC	QUY TS: 30.00%	ệ IqM THI	QUY TS : 70.00%	ệ IqM TK	GHI CHÚ	
					L1	L2	L3	L4	L5	L6							
39	3710102152	L37CXD1	Vĩ ệ ³nh	Ninh	08/09/1989				6.0			6.0	1.8	4.0	2.8	4.6	
40	3710102177	L37CXD1	L Anh	Ních	10/09/1987				5.0			5.0	1.5	5.0	3.5	5.0	
41	3710102034	L37CXD1	Phẫ m Hẫ ng	Ng c	30/11/1990				3.0			3.0	0.9	1.0	0.7	1.6	
42	3710102069	L37CXD1	ệ Hg Tuẫ	Nhân	05/01/1987				7.0			7.0	2.1	3.0	2.1	4.2	
43	3710102106	L37CXD1	Huẫ nh Quang	Nhân	21/12/1987				5.0			5.0	1.5	5.0	3.5	5.0	
44	3710102140	L37CXD1	ệ ẫ Thanh	Nh t	02/07/1988				5.0			5.0	1.5	1.0	0.7	2.2	
45	3710102100	L37CXD1	Nguy n Xuẫ	Nh t	14/11/1990				8.0			8.0	2.4	2.0	1.4	3.8	
46	3710102125	L37CXD1	Lẫ H u	Ph c	19/05/1990				9.0			9.0	2.7	5.0	3.5	6.2	
47	3710102054	L37CXD1	Vẫ Thanh	Quang	20/11/1989				3.0			3.0	0.9	5.0	3.5	4.4	
48	3710102175	L37CXD1	Lẫ Thậ	Qu c	21/05/1988				6.0			6.0	1.8	3.0	2.1	3.9	
49	3710102114	L37CXD1	Dẫ p Minh	Tâm	21/06/1990				6.0			6.0	1.8	5.0	3.5	5.3	
50	3710102168	L37CXD1	Buẫ Minh	Tân	06/07/1992				9.0			9.0	2.7	5.0	3.5	6.2	
51	3710102138	L37CXD1	Nguy n ệ ³nh	Tân	08/02/1983				10.0			10.0	3.0	4.0	2.8	5.8	
52	3710102165	L37CXD1	Nguy n Vẫ n Minh	Tân	14/09/1991				9.0			9.0	2.7	8.0	5.6	8.3	
53	3710102059	L37CXD1	T Cẫ ng	Tân	05/06/1990				5.0			5.0	1.5	3.0	2.1	3.6	
54	3710102089	L37CXD1	Dẫ ng Bậ	Tiẫ	20/05/1988				7.0			7.0	2.1	3.0	2.1	4.2	
55	3710102123	L37CXD1	ệ inh Minh	Tiẫ	20/11/1989				9.0			9.0	2.7	4.0	2.8	5.5	
56	3710102021	L37CXD1	Nguy n Vẫ n	Tĩnh	10/01/1984				9.0			9.0	2.7	5.0	3.5	6.2	
57	3710102094	L37CXD1	Dẫ Vẫ n	Tí	16/12/1988				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT

Khả năng :	Lưu trữ : L37CXD1	Năm học : 2013-2014	Ngày VHT : 3 (45,0,0,0,0,0)
Hệ thống :	Hệ thống phần cứng : 131L067100402 - Tổng cộng 2	Hệ thống phần mềm : HK01	

STT	Mã S´	L P SV	Hĩ Vê Tạ N	NGÀY SINH	ệ IqM THê NH PHẫN						TBC	QUY TSP: 30.00%	ệ IqM THI	QUY TS : 70.00%	ệ IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
58	3710102046	L37CXD1	Bùi Trung Tính	06/01/1991				9.0			9.0	2.7	6.0	4.2	6.9	
59	3710102129	L37CXD1	Lũ Minh Tuấn	20/09/1985				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
60	3710102076	L37CXD1	Nguyễn H u Tuấn	28/09/1991				7.0			7.0	2.1	3.0	2.1	4.2	
61	3710102007	L37CXD1	Quỳnh Di u Thành	27/08/1992				10.0			10.0	3.0	4.0	2.8	5.8	
62	3710102053	L37CXD1	Nguyễn Huân Thđng	05/06/1991				8.0			8.0	2.4	5.0	3.5	5.9	
63	3710102182	L37CXD1	Phũ Minh Thi n	16/07/1988				3.0			3.0	0.9	0.0	0.0	0.9	
64	3710102027	L37CXD1	Trệu Vĩn Th nh	00/00/1990				8.0			8.0	2.4	5.0	3.5	5.9	
65	3710102126	L37CXD1	Nguyễn Anh Thông	12/12/1990				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
66	3710102130	L37CXD1	Trệu ệ c Thuận	09/10/1990				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
67	3710102048	L37CXD1	V» Trệng Cĩ Trĩn	05/09/1992				10.0			10.0	3.0	5.0	3.5	6.5	
68	3710102112	L37CXD1	Nguyễn Ng c Trung	20/10/1990				8.0			8.0	2.4	5.0	3.5	5.9	
69	3710102061	L37CXD1	Phũ Vĩn Trung	10/12/1991				9.0			9.0	2.7	3.0	2.1	4.8	
70	3710102063	L37CXD1	Phũ Quan Trễ ng	18/02/1990				7.0			7.0	2.1	3.0	2.1	4.2	
71	3710102012	L37CXD1	Nguyễn Th nh Vinh	01/07/1992				8.0			8.0	2.4	5.0	3.5	5.9	
72	3710102180	L37CXD1	Bùi Thanh Vĩ	23/03/1991				7.0			7.0	2.1	4.0	2.8	4.9	

Thời gian : 72 h kể sinh sinh viên

Tp.HCM, ngày / /

Trẻ ng Khoa

Gişo Vi°n B, M¹ n

Gişo V... Khoa